



Thứ tư, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tâm lý tích cực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/8/2018		•	
Tuần 20/8-24/8/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động với biên độ hẹp trong phiên sáng và giữ mức tăng nhẹ ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.49 điểm); BVH (+0.87 điểm); MSN (+0.61 điểm); VIC (+0.49 điểm); HPG (+0.33 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-0.89 điểm); BID (-0.53 điểm); CTG (-0.29 điểm); DCM (-0.14 điểm); EIB (-0.13 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu xây dựng và vật liệu xây dựng, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3533.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 6.04 điểm. Thị trường có 152 mã tăng và 128 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.94 điểm, đóng cửa tại 982.15 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.04 điểm xuống 109.99 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 52.73 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (37.52 tỷ), HPG (34.59 tỷ) và VNM (14.02 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 6.63 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mặc dù áp lực chốt lời mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên chiều, chỉ số VN-Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay do nhà đầu tư tiếp tục duy trì tâm lý lạc quan về triển vọng tích cực xoay quanh căng thẳng Trung- Mỹ cũng như khả năng Fed tăng lãi suất vào kỳ họp tháng 9 sắp tới. Khối ngoại tiếp tục hỗ trợ thị trường hôm nay khi duy trì mua ròng, đặc biệt là ở 2 mã MSN và HPG. BSC nhận định thị trường trong trạng thái tích lũy ngắn hạn trong khi chờ đợi các thông tin hỗ trợ mới để bức phá về mốc 1000 điểm trong phiên sau, nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi các diễn biến về căng thẳng thương mại Mỹ - Trung trong tuần này để mở vị thế khi có thông tin tích cực.

Danh mục ngắn hạn bổ sung thêm HT1

Phân tích kỹ thuật:

HT1 – Điểm mua ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 982.15

Giá trị: 3533.3 tỷ 2.94 (0.3%)

Khối ngoại (ròng): 52.73 tỷ

HNX-INDEX 109.99

Giá trị: 569.16 tỷ -0.03 (-0.03%)

Khối ngoại (ròng): -6.63 tỷ

UPCOM-INDEX 51.60

Giá trị: 228.9 tỷ 0.21 (0.41%)

Khối ngoại (ròng): -10.61 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.5	1.03%
Giá vàng	1,197	0.09%
Tỷ giá USD/VND	23,275	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,893	0.38%
Tỷ giá JPY/VND	21,091	-0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	37.5	VJC	18.8
HPG	34.5	VIC	16.8
VNM	14.0	HCM	7.6
HDB	10.8	HT1	6.9
GAS	10.4	PVD	5.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

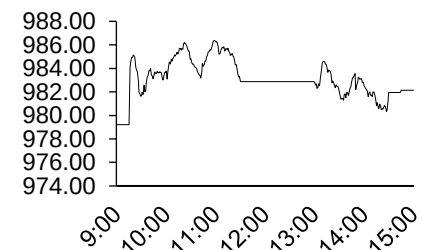
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	10.0	38.0	36	39	MUA	Tăng trung hạn
ACB	7.5	37.8	36	38	NGỪNG MUA	Tăng dài hạn
CTG	7.5	26.3	25	27	NGỪNG MUA	Tăng dài hạn
BID	6.3	32.5	28	33	MUA	Tăng dài hạn
FLC	5.9	6.6	6	7	MUA	Tăng ngắn hạn
MBB	5.6	23.4	22	25	NGỪNG MUA	Tăng dài hạn
VNM	4.5	163.0	152	182	NGỪNG MUA	Tăng trung hạn
PVS	4.5	19.8	18	21	NGỪNG BÁN	Giảm ngắn hạn
VJC	4.0	151.9	144	155	NGỪNG BÁN	Tăng dài hạn
SBT	3.7	19.2	16	20	MUA	Tăng ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

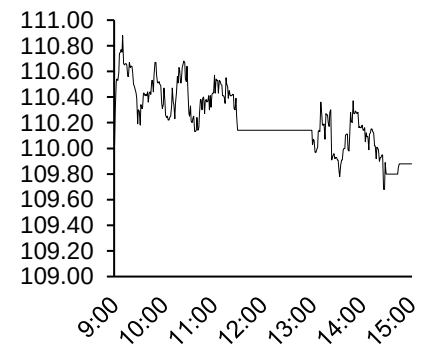
Phân tích kỹ thuật

HT1 – Điểm mua ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương, tiếp cận quá mua
- Khối lượng giao dịch tăng 450% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: HT1 sau khi tạo đáy tại vùng giá 11 đã hồi phục lên ngưỡng 12 và tích lũy trong 1 tháng tại vùng này. Phiên hôm nay là phiên bứt phá về giá và khối lượng tạo ra mô hình vai đầu vai ngược ngắn hạn và là điểm mua đáng tin cậy của cổ phiếu này. BSC mở vị thế với HT1 với giá mục tiêu ngắn hạn 14.5 và cắt lỗ tại 11.7.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	957.0	-0.2%	4.6%
VN30F1810	955.1	-0.3%	-0.5%
VN30F1812	957.7	0.0%	-19.0%
VN30F1903	958.9	-0.1%	47.4%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	92	1.9	1.2
HPG	38	1.3	1.1
STB	11	2.2	0.7
VRE	40	1.1	0.7
VIC	104	0.5	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VCB	62	-1	-0.5
NVL	65	-1	-0.2
PNJ	104	-1	-0.2
SSI	30	-1	-0.2
KDC	31	-3	-0.2

Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.20	7.6%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	65.60	8.4%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	21.30	9.0%	18.0	22.5
4	HT1	22/8/2018	12.60	12.60	0.0%	11.6	14.5
Trung bình					8.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.40	69.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.00	49.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	58.50	39.6%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	29.50	0.3%	27.9	40.0
Trung bình					39.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	52.7%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.0	4.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	37.3	37.8	1.3%	35.4	45.0
4	PNJ	21/08/2018	105.0	103.9	-1.0%	95.0	125.0
Trung bình					14.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	121.7	-0.2%	0.6	1,708	2.2	8,472	14.4	5.2	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	103.9	-1.0%	0.9	732	2.2	5,110	20.3	3.4	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	87.5	4.8%	1.5	2,666	0.8	1,816	48.2	4.0	24.7%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.3	-0.3%	0.7	294	0.1	1,984	14.8	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.6	0.5%	1.0	14,376	3.6	1,255	82.6	7.3	7.6%	10.8%	
VRE	Bất động sản	40.0	1.1%	1.1	3,302	1.5	791	50.5	2.9	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.9	-0.6%	0.8	2,561	1.1	2,534	25.6	4.2	9.1%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.2	2.2%	1.0	475	1.5	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.9	-0.7%	1.5	415	2.8	2,870	9.7	2.3	45.6%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.2	-1.3%	1.3	656	3.5	2,585	11.7	1.7	55.5%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.5	0.5%	1.0	419	0.4	4,289	13.9	3.2	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	58.5	-0.8%	1.3	330	0.9	6,129	9.5	2.6	60.7%	29.3%	
FPT	Công nghệ	44.1	0.8%	0.8	1,175	2.2	5,094	8.6	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	0.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	100.0	2.6%	1.6	8,322	2.5	5,796	17.3	4.4	3.5%	27.4%	
PLX	Dầu khí	65.6	-0.3%	1.5	3,305	2.0	3,240	20.2	4.1	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	19.8	-0.5%	1.8	385	4.5	1,248	15.9	0.8	19.1%	5.3%	
BSR	Dầu khí	16.7	0.6%	0.8	2,251	1.1	#N/A	N/A	N/A	N/A	44.4%	23.0%
DHG	Dược	96.9	0.9%	0.4	551	0.8	4,035	24.0	4.3	46.3%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.8	0.0%	1.0	303	0.4	1,444	12.3	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.3	0.0%	0.7	237	0.2	790	13.0	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	61.9	-1.3%	1.4	9,683	4.1	3,140	19.7	3.8	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	32.5	-1.5%	1.7	4,831	6.3	2,344	13.9	2.2	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	26.3	-0.9%	1.6	4,250	7.5	2,085	12.6	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	25.5	0.0%	1.2	2,686	3.3	2,663	9.6	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.4	-0.2%	1.2	2,198	5.6	2,113	11.1	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	37.8	-0.3%	1.1	1,782	7.5	3,320	11.4	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	54.1	1.9%	0.8	193	0.7	5,642	9.6	1.9	75.0%	19.6%	
NTP	Nhựa	44.0	0.0%	0.5	171	0.0	4,932	8.9	1.9	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	26.4	0.4%	1.2	826	0.1	286	92.3	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.0	1.3%	0.9	3,509	10.0	4,210	9.0	2.2	38.7%	30.1%	
HSG	Thép	10.4	0.5%	1.3	173	0.9	1,861	5.6	0.8	20.5%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	163.0	0.0%	0.6	10,285	4.5	6,078	26.8	9.1	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	213.0	0.0%	0.8	5,939	0.4	7,082	30.1	8.7	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	92.0	1.9%	1.2	4,213	1.4	5,370	17.1	5.7	28.9%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.2	0.0%	0.8	414	3.7	1,053	18.2	1.5	7.8%	11.1%	
ACV	Vận tải	83.8	-0.4%	0.8	7,932	0.1	1,883	44.5	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	151.9	-0.1%	1.1	3,577	4.0	9,463	16.1	7.8	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.4	-1.5%	1.7	2,141	1.5	1,727	22.8	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.7	4.5%	0.9	334	2.0	6,223	4.3	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.0	3.4%	0.9	207	0.2	2,189	7.7	1.3	34.0%	17.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	87.0	3.6%	0.9	605	1.2	5,657	15.4	5.1	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.9	1.8%	0.9	329	1.4	1,354	12.5	1.2	24.2%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.6	5.4%	0.6	209	0.6	1,537	8.2	0.9	5.6%	10.9%	
CTD	Xây dựng	155.0	2.0%	0.7	528	1.2	20,360	7.6	1.6	42.5%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.2	1.2%	1.3	330	1.2	2,716	6.3	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.2	0.0%	0.5	279	0.2	(61)	N/A	N/A	1.3	56.0%	-0.3%
POW	Điện	13.1	0.8%	0.6	1,334	0.3	1,026	12.8	1.1	67.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.3	0.2%	0.7	329	0.1	2,912	9.0	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	100.00	2.56	1.49	569580.00
BVH	87.50	4.79	0.87	216960.00
MSN	92.00	1.88	0.62	361550.00
VIC	103.60	0.48	0.50	795470.00
HPG	38.00	1.33	0.33	6.06MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	61.90	-1.28	-0.90	1.49MLN
BID	32.50	-1.52	-0.53	4.35MLN
CTG	26.25	-0.94	-0.29	6.50MLN
DCM	10.30	-8.04	-0.15	369860.00
EIB	14.00	-2.44	-0.14	120730.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SII	24.50	6.99	0.03	10.00
BRC	9.35	6.98	0.00	200.00
PLP	16.95	6.94	0.01	117760.00
FCM	6.79	6.93	0.01	21760.00
SAV	9.61	6.90	0.00	620.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCM	10.30	-8.04	-0.15	369860.00
PGD	35.35	-6.97	-0.07	24450.00
TNI	9.96	-6.92	-0.01	304930.00
TMT	6.47	-6.91	-0.01	26600.00
RIC	6.01	-6.82	0.00	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	87.00	3.57	0.10	27.70MLN
NVB	8.10	3.85	0.09	9.77MLN
VGC	16.90	1.81	0.06	31.13MLN
L14	41.00	6.49	0.03	6.12MLN
PVX	1.30	8.33	0.02	256319.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	37.80	-0.26	-0.11	172.38MLN
SHB	8.50	-1.16	-0.11	62.16MLN
DL1	37.00	-1.33	-0.03	299300.00
PVS	19.80	-0.50	-0.02	104.30MLN
PTI	19.00	-4.52	-0.02	27699.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

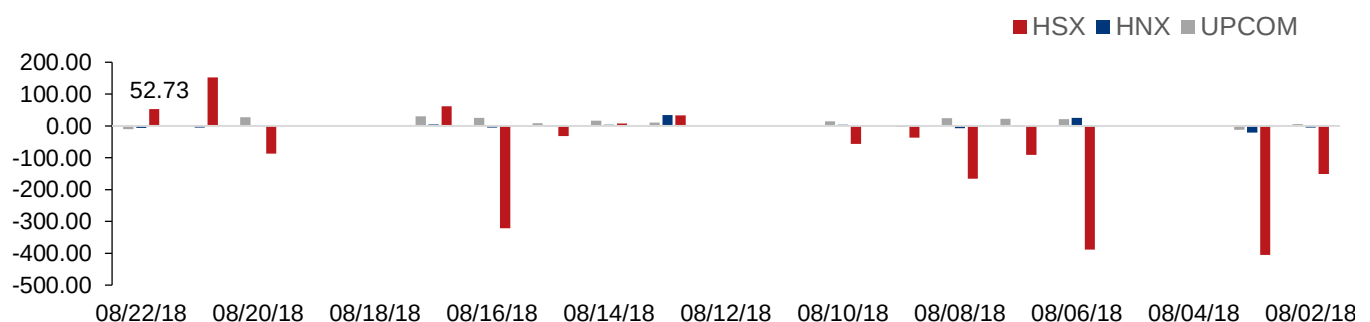
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	142580.00
HVA	6.60	10.00	0.00	161700.00
NHP	1.10	10.00	0.00	126930.00
PCT	6.60	10.00	0.01	47694.00
RCL	24.20	10.00	0.01	3860.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SCI	6.30	-10.00	0.00	630.00
AAV	9.10	-9.90	0.00	31100.00
KTS	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NST	9.30	-9.71	-0.01	100.00
TTZ	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	170	84.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.3	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	37.8	3,320	11.4	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.4	5,570	7.4	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.9	1,063	15.9	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	2,189	7.7	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.0	4,210	9.0	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.9	2,870	9.7	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.7	2,478	4.7	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.2	5,765	6.6	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.1	5,094	8.6	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	61.9	3,140	19.7	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.8	1,248	15.9	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.4	2,113	11.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.0	20,360	7.6	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.0	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	89.9	18,378	4.9	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	103.9	5,110	20.3	3.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

